

Bản án số: 146/2020/HS-ST
Ngày 08- 5- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân,

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2020/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1987, tại tỉnh Bến Tre; thường trú: ấp 3, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn B, sinh năm 1952 (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954; có 03 anh, chị ruột, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1984; có chồng tên Sơn Sà Q, sinh năm 1990 và có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 48/2007/HSST ngày 13/4/2007; bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Tăng Thị Sà P, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Lý Văn G, sinh năm 1991; địa chỉ: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1978; địa chỉ: đường số 7, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Roãn Đình H, sinh năm 1982; địa chỉ: Lê Thị H, khu phố 5, phường B, quận T, thành phố H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Thị Quỳnh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Mỹ H sống chung phòng trọ với bạn trai Tăng Sà N và vợ chồng chị Tăng Thị Sà P, anh Lý Văn G tại phòng số ..., nhà số khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ tháng 5/2019. Trong quá trình sống chung, Lê Thị Mỹ H không có việc làm và thường ở nhà một mình và trộm tài sản trong nhà của vợ chồng chị Tăng Thị Sà P, anh Lý Văn G bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng giữa tháng 5/2019, H lén lút lấy trộm 01 tivi hiệu Sony 32” (trong thùng giấy) để trên gác của vợ chồng anh G, chị P bán cho người mua ve chai với giá 1.500.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 2: Khoảng 13 giờ ngày 17/6/2019, khi đang ăn cơm trưa với anh Lý Văn G, H hỏi mượn anh G điện thoại di động hiệu Xiaomi M1803E7SG màu xanh trắng để sử dụng, đến tối sẽ trả lại. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi mọi người đi làm, H bỏ trốn và thuê xe bagác dọn đồ đạc đến địa chỉ BT35 khu phố B, phường A sống chung với bạn trai mới, H lấy trộm 01 chiếc quạt hơi nước hiệu Boss model S-102 của vợ chồng anh G và chị P. Đến chiều cùng ngày H đem chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi M1803E7SG màu xanh trắng bán cho anh Nguyễn Văn K chủ tiệm điện thoại Huỳnh C tại số đường Lê Trọng T, khu phố B, phường A, thành phố D được số tiền 600.000 đồng và tiêu xài cá nhân. Đối với quạt hơi nước hiệu Boss model S-102 H để lại sử dụng.

Chiều ngày 17/6/2019 khi đi làm về thấy bị mất trộm tài sản, gọi điện cho H không liên lạc được, nghi ngờ H là người trộm cắp tài sản nên ngày 22/6/2019 chị P đến Công an phường A trình báo sự việc. Đến ngày 21/12/2019, phát hiện H đang ở địa chỉ trên nên Công an phường A mời H đến làm việc. Tại cơ quan Công an H đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tài sản chiếm đoạt trong vụ án bao gồm: 01 tivi sony 32 inch trị giá 2.300.000 đồng, 01 quạt hơi nước hiệu Boss model S-102 trị giá 1.000.000 đồng. Tổng trị giá 3.300.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 303/BB.ĐG ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá thành phố D).

Ngoài ra Lê Thị Mỹ H còn khai nhận, khoảng cuối tháng 5/2019, chị Tăng Thị Sà P đưa cho H 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu vàng trắng bị hư màn hình mang đi sửa chữa dùm. H không mang đi sửa mà đến tiệm điện thoại Đình H số ... đường Lê Thị H, khu phố 5, phường B, quận T, thành

phố H cho anh Roãn Đình H với giá 600.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết. H nói dối với chị P là 20 ngày mới sửa xong điện thoại.

Chị P trình báo mất thêm tài sản, gồm: số tiền 42 triệu đồng, 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 3 chỉ. Tuy nhiên H không thừa nhận đã trộm cắp những tài sản này.

Đối với hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu vàng trắng trị giá 1.500.000 đồng của chị P và 01 điện thoại di động Xiaomi M1803E7SG màu xanh trắng trị giá 1.800.000 đồng của anh G, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.300.000 đồng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với người mua ve chai chiếc tivi sony 32” từ Lê Thị Mỹ H, không xác định được nhân thân lai lịch.

Đối với anh Roãn Đình H và Nguyễn Văn K không biết điện thoại đã mua từ H là tài sản do chiếm đoạt mà có.

Tại cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ H về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ H mức án từ 10 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 quạt hơi nước hiệu Boss model S-102 hiện đã thu hồi và trả lại cho chị Phách.

- Đối với tài sản không thu hồi được, đề nghị bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Mỹ H không tranh luận, đối đáp gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến

gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Vào giữa tháng 5/2019 và ngày 17/6/2019, Lê Thị Mỹ H thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 tivi sony 32 inch trị giá 2.300.000 đồng, 01 quạt hơi nước hiệu Boss model S-102 trị giá 1.000.000 đồng, của vợ chồng chị Tăng Thị Sà P, anh Lý Văn G tại phòng số ... số nhà ... khu phố B, phường A, thành phố D, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.300.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án không thu hồi được, bị hại yêu cầu bồi thường điện thoại di động Opop giá 1.500.000 đồng, điện thoại Xiaomi với giá 1.800.000 đồng và tivi hiệu sony giá 2.300.000 đồng; tổng số tiền 5.600.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Thị Mỹ H có trách bồi thường cho chị Tăng Thị Sà P số tiền 5.600.000 (năm triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày chị Tăng Thị Sà P có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả chị Tăng Thị Sà P khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Mỹ H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm và 280.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND x B, h G, BT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân